

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn

Ông Nguyễn Văn Thụ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tiến Trung - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 tại **huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Nơi ở trước khi bị bắt: **Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc M** và bà **Tổng Thị T**; có vợ là **Nguyễn Thị H** và có 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng; ngày 16/8/2020 Chiêm chấp hành xong bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng; ngày 06/7/2021 Chiêm chấp hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn M1, sinh năm 1971; nơi cư trú: TDP C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: TDP P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

- Nguyễn Minh H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: TDP V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 20/6/2023, tại đường liên thôn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; lực lượng Cảnh sát phòng chống ma túy Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại nền đường đất cạnh vị trí Chiêm bị bắt 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu “QT1”. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số IMEI 352062069037970, được niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu “QT2”; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98AE- 025.93.

Cùng ngày 20/6/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên 02 vỏ túi nilon đựng chất cục bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1156/KL-KTHS ngày 23/6/2023, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,218 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1203/KL-KTHS ngày 30/6/2023, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn C khai: Khoảng 15 giờ ngày 20/6/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AE- 025.93 đi đến khu vực nghĩa trang T2 địa phận tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây C gặp một người đàn ông tên là T1 đang đứng ở hàng

cây khu vực nghĩa trang, C đi đến hỏi T1 có ma túy bán không, T1 trả lời có, C đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng thì T1 đưa cho C 02 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong đựng ma túy. C cầm 02 túi nilon đựng ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến đường liên thôn thuộc tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện L thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, Chiêm sợ hãi nên vứt 02 túi nilon đựng ma túy xuống nền đường đất thì bị phát hiện thu giữ và niêm phong tại chỗ, lực lượng Công an đưa C về trụ sở Công an thị trấn Đ bắt người phạm tội quả tang.

Đối với người đàn ông tên T1 bán ma túy cho Nguyễn Văn C, do C khai không biết lai lịch, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra đã kết luận không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước;

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1” để tiêu hủy. Trả lại Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội tại phiên tòa của Kiểm sát viên; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội; đề nghị phạt tiền mức thấp nhất để khi nào chấp hành xong án phạt tù bị cáo đi làm mới có thể nộp được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn C** luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/6/2023, bị cáo **Nguyễn Văn C** đi xe mô tô đến khu vực **nghĩa trang T2** địa phận **tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang** tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, **C** đã dùng số tiền 300.000 đồng mua được 02 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông tên là **T1** nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ; **C** cầm số ma túy mua được quay về, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của **Nguyễn Văn C** được cơ quan giám định kết luận có tổng khối lượng 0,218 gam, loại Heroine.

[3] Hành vi trên của bị cáo **Nguyễn Văn C** là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo **Nguyễn Văn C** về tội danh trên theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy sẽ bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo.

Căn cứ tính chất của hành vi phạm tội, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, hình phạt giành cho bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính; Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung đối với bị cáo là đúng chính sách xử lý của pháp luật hình sự và đảm bảo tính khả thi trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về vật chứng:

Chất ma túy là loại chất gây nghiện bị pháp luật cấm tàng trữ, sử dụng, lưu hành; cần phải tịch thu toàn bộ khối lượng chất ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi nilon đựng ma túy để tiêu hủy.

Khi bắt quả tang có thu giữ của **Nguyễn Văn C** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng. Xét thấy **C** không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho **C** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AE- 025.93 thu giữ của **Nguyễn Văn C** là tài sản của ông **Nguyễn Văn M1**; ông **M1** cho **C** mượn nhưng không biết **C** sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông **M1** xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi nilon đựng ma túy, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT1” để tiêu hủy.

- Trả lại **Nguyễn Văn C** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số IMEI 352062069037970 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Những vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo **Nguyễn Văn C** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT Công an huyện Lục Nam
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- UBND TT Đồi Ngô
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái